

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 288**

Trong Tông môn thì không có nói đến Tiểu thừa. Vì sao vậy? Vì đệ tử mà họ nhận đều là trẻ em thiên tài, không phải là người thông thường mà là người thượng thượng căn, họ không cần học theo trình tự đó, chính là một bước lên trời. Loại người này là quá ít. Còn Giáo Hạ thì phải học theo trình tự. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời đại Tùy Đường, Câu Xá Tông, Thành Thật Tông là Tiểu thừa. Nhưng thọ mạng của Tiểu thừa không dài, vào khoảng thời đại nhà Đường về sau thì suy yếu đi, cho nên hiện nay ở Trung Quốc không còn Tiểu thừa. Trong Đại Tạng Kinh có Kinh Tiểu thừa, bốn bộ A Hàm là Kinh Tiểu thừa không có người học, đều trực tiếp học Kinh Đại thừa. Đây là do nguyên nhân gì? Người tu học Đại thừa ở Trung Quốc bất luận là tại gia hay xuất gia, thành tích rất là phi phạm. Có phải là lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không linh phải không? Không phải. Ngày xưa ở Trung Quốc, người tại gia hay xuất gia tu học pháp Đại thừa, trước khi học Phật, họ đều có nền tảng về nhà Nho và nhà Đạo, cho nên Nho và Đạo đã thay thế pháp Tiểu thừa. Sử dụng nền tảng này thì không có vấn đề gì. Thực tế mà nói, cảnh giới của Nho và Đạo vẫn cao hơn Tiểu thừa, nên vào thẳng Đại thừa thì tiện lợi vô cùng. Nhưng mà ngày nay thì có điều khó khăn. Tại sao vậy? Vì Nho và Đạo đều không còn, Tứ Thư Ngũ Kinh có ai học đâu? Có được mấy người xem qua Chư Tử Bá Gia? Như vậy là chẳng có Nho cũng chẳng có Đạo, Tiểu thừa cũng chẳng có, cho nên đi thẳng vào Đại thừa thì học cả cuộc đời cũng chẳng có kết quả gì. Vấn đề là ở tại chỗ này, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Trước đây tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão cư sĩ đã dạy cho chúng tôi “Tứ Thư” và giảng cho chúng tôi “Lễ Ký”, cũng có dạy cho chúng tôi “Cổ Văn Quán Chi” của nhà Nho. Mỗi một tuần thì giảng một thời ba giờ đồng hồ về thuyết của nhà Nho, Phật pháp thì cũng giảng một thời ba giờ đồng hồ, thời gian như nhau, đồng thời tiến tu. Tôi ở Đài Trung 10 năm như một ngày, mỗi một tuần giảng “Cổ Văn Quán Chi” một lần, trong 10 năm thì giảng xong “Cổ Văn Quán Chi”, có hơn 300 bài, chọn lọc trong “Lễ Ký” để giảng. Về “Tứ Thư” cũng giảng cho chúng tôi “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Học thuyết của nhà Nho là để thay thế cho pháp Tiểu thừa. Điều này chúng ta học Phật không thể không biết được.

Còn tu Tịnh Độ thì sao? Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt thì không cần, chỉ cần bạn quyết một lòng thật sự niệm Phật thì sẽ thành công. Cho nên Giáo Hạ là từ cửa Chánh mà đi vào Giác Chánh Tịnh, là chánh tri chánh kiến. Trong tam quy y thì quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Tịnh Độ tông chúng ta và Mật tông đều là từ cửa Tịnh đi vào, là tu tâm thanh tịnh, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt. Cho nên phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Chúng ta tu Tịnh Độ là thường xuyên nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh. Thân tâm đều thanh tịnh thì hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta tự nhiên thanh tịnh. **Bạn thật sự muốn đạt được thanh tịnh thì nhất định bạn phải ngăn chặn ô nhiễm, cho nên quyết định không xem truyền hình báo chí thì tâm sẽ thanh tịnh.** Mấy mươi năm tôi đã không xem báo chí, không có xem tạp chí, các bạn hỏi tôi hôm nay là thứ mấy ngày mấy tháng mấy tôi cũng không biết, tôi sẽ hỏi người khác hôm nay là ngày mấy. Chuyện của thiên hạ tôi cũng không biết, mỗi ngày thế giới thái bình vô sự. Người ta hỏi tôi, vô sự, thế giới rất là thái bình, rất ổn định. Nếu xem những thứ đó thì tâm sẽ loạn lên. Các bạn sống trong thời loạn còn tôi thì sống trong Tịnh Độ. Cõi Tịnh Độ và ngũ trược ác thế là cùng chung với nhau, chỉ cần bạn không tiếp xúc thì ở đây là Tịnh Độ. Như Thiền sư Trung Phong đã khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, Tịnh Độ chính là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Không sai, tôi có thể chứng minh được. Người nào không cần quen biết thì không cần quen biết. Người xưa có nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, biết nhiều người thì thị phi nhiều. Cuộc sống càng đơn giản thì càng tốt, đối với chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ có sự giúp đỡ rất lớn.

Đại Sư Liên Trì đã thị hiện tám gương lớn cho chúng ta. Lúc còn trẻ Ngài rất hiếu học, rất thích đọc sách. Sau khi Ngài học Phật cũng là học rộng nghe nhiều. Đến khi tuổi đã lớn thì Ngài giác ngộ, những kiến thức đã học trước đó cả thầy đều buông xuống, chỉ một bộ “Kinh A Di Đà”, một câu sáu chữ hồng danh, chân thật là Ngài đã buông bỏ. Ngài đã được vãng sanh.

Hôm kia, tôi có nghe một số vị đồng tu ở trong lớp bồi huấn đến nói với tôi (ngay lúc đó cũng có mặt của Ngài Lâm Trường), ở Phở Đà Sơn có một lão Pháp sư, vị lão Pháp sư này cũng là học rộng nghe nhiều, ở Đại Lục người ta cũng gọi ông là bộ từ điển sống. Đến cuối đời cả thầy Ngài đều buông bỏ hết, những kiến thức đã học qua cũng không nhắc đến nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, hình như là năm ngoái hay là năm kia Ngài đã vãng sanh rồi, tướng lành thật hy hữu, thật sự là đã buông bỏ được. Đây là người thật sự thông minh. Cho nên, hiện nay là thời Mật Pháp, nếu bản thân mình muốn thật sự thành tựu thì phải hiểu

được làm thế nào để tránh được nguồn gốc của sự nhiễm ô này, bản thân mình phải biết làm thế nào để tránh khỏi. Nhất tâm niệm Phật là quan trọng hơn tất cả. Ấn Quang Đại Sư có dạy cho chúng ta nguyên tắc tu học là “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”. Mười sáu chữ này chúng ta có thể tuân thủ được thì không có ai mà không thành tựu. Có thể tránh tất cả các ngoại duyên, đây là cách quan trọng nhất để đoạn phiền não.

**Loại vô úy thứ ba là “chương đạo vô sở úy”.** Đây là thuộc về hậu đắc trí. Cũng chính là nói, pháp môn mà tất cả chúng sanh đã tu học, họ tu học không thể thành tựu. Tại sao không thể thành tựu? Họ có chướng ngại. Sự chướng ngại này chắc chắn là họ cũng không biết. Nếu bản thân của họ đã biết, họ bài trừ chướng ngại đó đi thì họ có thể thành công. Bản thân mình có bệnh mà không biết bệnh thì sẽ chết. Bản thân mình có bệnh mà biết bệnh, họ sẽ đi trị bệnh thì sức khỏe sẽ hồi phục. Cho nên sợ nhất là bản thân có bệnh mà không biết, đây là sự phiền phức rất lớn. Phật biết được, cho nên khi gặp được Phật thì Phật có thể nói rất rõ ràng, rất minh bạch chướng ngại của bạn ở chỗ nào, bạn có thể bài trừ được chướng ngại, vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Sự việc này lúc tôi mới bắt đầu học Phật, lúc đó tôi chưa xuất gia, Chương Gia Đại Sư nói với tôi. Ngài nói trong cửa Phật có cầu thì có ứng. Lúc đó chúng tôi còn trẻ nghe được điều này rất là hưng phấn, có cầu thì có ứng. Sau đó lão sư Chương Gia Đại Sư lại nói, trong lúc bạn cầu mà không có ứng là vì bản thân bạn có nghiệp chướng đã làm chướng ngại sự cảm ứng. Sự việc này lúc đó phải tu pháp sám hối để sám trừ nghiệp chướng của bạn, cảm ứng sẽ hiện tiền. Tuyệt đối không phải nói chúng tôi có cầu, hình như là Phật pháp không có linh. Thật sự Phật pháp rất linh nghiệm, sự thật là có cầu thì có ứng, nhưng mà bạn cầu phải như lý như pháp. Hợp tình hợp lý thì sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như trái với tình lý thì làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, Phật Bồ Tát sẽ không giúp cho bạn thành tựu. Phật Bồ Tát chỉ giúp cho bạn khai ngộ, không bao giờ giúp cho bạn mê hoặc, đây là đạo lý nhất định. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên tôi học Phật đã 52 năm rồi, trong nhiều năm như vậy, lời của lão sư nói rất là linh nghiệm, tôi đã thí nghiệm mấy chục lần rồi, thật sự là không có lần nào làm cho tôi thất vọng, thật sự là có cầu thì có ứng. Sở cầu của chúng tôi đều không ngoài tự lợi, tự lợi là bản thân mình tu học, hy vọng công phu cảnh giới của mình được nâng cao. Ngoài ra, một điều nữa là hoằng pháp lợi sanh, để giúp đỡ xã hội đại chúng. Đặc biệt là xã hội động loạn hiện nay xảy ra nhiều tai nạn

như vậy, chúng ta phải làm sao để tận tâm tận lực giúp đỡ thế gian này hóa giải tai nạn. Điều có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

**Loại vô úy thứ tư là “tận khổ đạo vô sở úy”.** Đây cũng là thuộc về hậu đắc trí. Ý nghĩa của điều này là gì? Chính là đối trị phiền não, cũng chính là làm thế nào để giải quyết khổ nạn. Phật có trí huệ này, Phật có năng lực này. Ở trước đại chúng giảng giải những phương pháp đạo lý này, Ngài không có lo sợ, lời Ngài giảng giải đều là chân lý.

Ngày nay, đích thực là tai nạn gần như mỗi một người chúng ta đều có thể cảm nhận được, thật sự là thế giới đại loạn, từ khi có lịch sử đến nay chưa từng gặp qua. Nguồn gốc của tai nạn này từ đâu mà có? Ở trong Phật pháp thì nói là mê mất bản tánh, trí huệ đức năng vốn có trong bản tánh của mình cả thấy đều không còn, vì vậy tất cả chúng sanh tùy thuận theo phiền não của chính mình, thuận theo tham sân si mạn của chính mình, lời nói việc làm đều làm trái ngược với tự tánh thì tai nạn hiện tiền, tạo tác tất cả nghiệp bất thiện thì tự nhiên sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là trong Phật pháp nói với chúng ta.

Truyền thống của Trung Quốc là lấy nhà Nho làm đại biểu. Nếu nói từ trong học thuyết của nhà Nho, tai nạn ở trên thế giới này hiện nay là do tất cả chúng sanh không hiểu được Hiếu đạo, không hiểu được Đễ đạo mà ra. Trong tám đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ thì Hiếu - Đễ là quan trọng nhất. Hiếu là đối với cha mẹ, Đễ là đối với lão sư, Đễ là đệ tử, nghĩa là học trò phải đối xử với lão sư như thế nào. Cho nên nền văn hóa Trung Quốc là xây dựng trên nền tảng của Hiếu đạo và Sư đạo. Ngày nay không có Hiếu đạo, Sư đạo cũng không có, mọi người khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều trái ngược với đạo đức.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, Đạo chính là mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, nên gọi là Đạo. Mối quan hệ này phải hiểu rõ ràng minh bạch. Đối xử tốt với nhau, đó chính là đức. Nói một cách tổng quát, đối xử bình đẳng với nhau, sống hòa thuận với nhau là Hiếu Đễ. Thánh nhân nói Hiếu Đễ ý nghĩa sâu rộng vô cùng. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh giáo Đại thừa, trong “Bồ Tát Giới Kinh” Phật dạy cho chúng ta, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đem cái tâm hiếu thuận với cha mẹ truyền cho khắp tất cả chúng sanh, đem điều hiếu kính truyền khắp pháp giới hư không giới, thế nhưng nhất định phải bắt đầu từ cha mẹ, đem hành vi hiếu thuận, cái tâm hiếu thuận này đối xử với cha mẹ, làm rạng rỡ truyền thống. Mở rộng ra là có thể tận

hiếu với tất cả chúng sanh. Lại nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật ở vị lai. Tất cả chúng sanh đã là chư Phật vị lai, Phật là lão sư của chúng ta, Đệ đạo cùng khắp pháp giới hư không giới. Đối với lão sư phải tôn kính, đối với tất cả chúng sanh cũng phải tôn kính; đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đối với tất cả chúng sanh cũng phải hiếu thuận. Nếu như chúng ta dùng cái tâm hiếu thuận tâm cung kính đối xử với tất cả chúng sanh, thì thế giới này cùng với Cực Lạc Thế giới là như nhau phải không? Cũng chẳng khác gì Hoa Tạng Thế giới. Cho nên từ chỗ này chúng ta có thể nhìn ra được nguyên nhân căn bản của tất cả những động loạn, những tai nạn là ở tại chỗ nào, thì bạn sẽ không khó hiểu.

Cho nên, muốn cứu vãn cái kiếp nạn trước mắt này, không có gì khác, vẫn là phải bắt đầu từ nơi đạo đức mà hạ thủ công phu. Bản thân mình phải giác ngộ, đây là mấu chốt thật sự. Khi bản thân mình đã giác ngộ thì bạn mới có thể thực hành đạo đức, bạn mới có thể đạt được thọ dụng của đạo đức. Bản thân mình không giác ngộ, nếu như còn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình thì bạn sẽ chịu khổ nạn. Như thế thì trong hiện tại, người học Phật chúng ta khi mà đã giác ngộ rồi, ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy cho chúng ta “*Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*”. Câu nói này Thích Ca Mâu Ni Phật cả cuộc đời của Ngài không biết là đã nói bao nhiêu vạn lần rồi, chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh. Câu nói này rất là quan trọng. “*Thọ*” là tiếp nhận. Lời giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận. “*Trì*” là giữ gìn không để cho mất đi, hay nói cách khác, mỗi ngày phải thực hiện y theo lời dạy mà tu hành. “*Đọc tụng*” là ôn cũ biết mới. Đối với Kinh điển mỗi ngày đều phải đọc, đọc một lần thì có chỗ ngộ của một lần. Nhất định phải nâng cao cảnh giới của chính mình. Quan trọng nhất là “*vì người diễn nói*”. Bạn xem, không phải vì mình mà vì người khác. Diễn là biểu diễn, thể hiện để cho người khác xem. Khi người khác đến hỏi thì phải giải thích tường tận cho họ biết. Quan trọng nhất là thân giáo, diễn là thân giáo. Trong xã hội ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người trẻ tuổi không biết hiếu thuận với cha mẹ, chúng ta phải nên làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ để cho họ xem, đây chính là diễn. Cho nên có người hỏi tôi, quý vị học Phật là học cái gì? Tôi liền trả lời với họ là diễn kịch, vì những khuyết điểm trong xã hội mà chúng ta biểu diễn. Học trò không biết tôn sư trọng đạo thì chúng ta biểu diễn tôn sư trọng đạo cho họ xem. Nhìn thấy những khuyết điểm nào trong xã hội thì chúng ta xem bệnh mà cho thuốc. Nhiều người hiện nay không biết nhân nghĩa thì chúng ta làm ra dáng nhân nghĩa. Nhiều người hiện nay không biết ơn, không biết báo ơn, thì chúng ta phải biết ơn, trả ơn. Ở mọi nơi đều làm cho họ xem. Phải có hành

động mới được. Không có hành động, chỉ nói suông thì người ta không tin, họ hoài nghi. Phải thể hiện cho người ta xem.

Thật sự mà nói, người trẻ tuổi hiện nay ít khi nào nhớ đến cha mẹ, vậy thì làm sao mà có quan niệm về tổ tiên. Cho nên những năm gần đây, chúng tôi thường hay nghĩ đến xây dựng một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Vào mùa xuân và thu, chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Năm ngoái chúng tôi ở Hồng Kông đã xây cất một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường, chúng tôi đặt tên là Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Họ của người Trung Quốc không phải là trăm họ, mà có hơn 22 ngàn họ. Hiện nay chúng tôi tìm được có hơn 12 ngàn họ, vẫn còn khoảng 10 ngàn họ nữa chúng tôi vẫn chưa tìm ra. Hiện nay ở Trung Quốc, có người chuyên môn đi làm việc điều tra này. Cho nên hiện nay chúng tôi ở trong ngôi Tổ Tiên Đường này có lập hơn 12 ngàn 600 bài vị. Mùa xuân và mùa thu chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Đây cũng là biểu diễn cho xã hội đại chúng xem, chúng ta không quên tổ tiên. Thông thường ở nơi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường này chúng tôi làm nơi để mà tụng Kinh niệm Phật. Chúng ta tụng Kinh niệm Phật để cúng dường cho tổ tiên của chúng ta.

Ngôi đầu tiên xây ở Hồng Kông, hiện nay đang xây cất ngôi thứ hai ở Úc Châu, xây một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm đường ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu. Bởi vì đất đai ở Úc Châu mua rất dễ, cho nên ngôi Kỷ Niệm Đường thứ hai này sẽ trang nghiêm hơn ngôi Kỷ Niệm đường ở Hồng Kông. Chúng tôi sẽ làm những bài vị nhỏ, bài vị nhỏ có hơn mười ngàn cái. Những bài vị này được làm ở Trung Quốc, đến tháng chín thì có thể chuyển đến Úc Châu, tương lai khi bài trí xong thì nhìn rất là đẹp. Ở Úc Châu cũng đề xướng tế lễ tổ tiên. Phải nên làm. Quy mô thì không lớn. Chúng tôi tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư, xây đạo tràng nhỏ, không xây đạo tràng quá lớn, số người cũng không quá nhiều. Cho nên trong tương lai, chúng xuất gia thường trụ sẽ không quá 20 vị. Đây là tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư. Sáu tháng cuối năm, học viện sẽ bắt đầu chiêu sinh, chúng tôi chỉ thu nhận mười vị học viên. Cần khoảng mười người đến phục vụ cúng dường cho mười vị học viên này, hy vọng bản thân các vị này sẽ học tập tốt Kinh điển. Các vị này không cần làm việc gì, hàng ngày chỉ lo nghiên cứu Kinh điển. Đến khi nào lên giảng đài để giảng cho chúng tôi nghe. Giảng mà chúng tôi nghe không vừa ý thì họ phải xuống đài, nhường chỗ cho vị khác lên giảng. Vì số học viên có giới hạn, chỉ có mười vị, cho nên không thể ở mãi chỗ đó. Nếu họ muốn giữ mãi chỗ đó thì họ phải cố gắng, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, phải thành tựu học vấn chân thật của bản thân mình, tương lai nối tiếp huệ mạng của

Phật, như vậy Phật pháp mới thường trụ ở thế gian. Tất cả đều phải nhờ vào những vị này. Cho nên chúng ta phải toàn tâm toàn lực cúng dường, cung kính cúng dường. Đây là nói bạn tiếp nhận phần cúng dường này, bạn không có lỗi với mọi người, bạn nên mang thành tích ra. Ở nơi chúng tôi chỉ có ba điều là báo ơn lão sư, báo ơn các vị hộ pháp.

Xã hội này hiện nay nói ra thì rất là đau lòng: Quên ơn phụ nghĩa, nên chúng ta đặc biệt nêu gương. Thọ nhận người một giọt nước thì nên báo ơn họ như dòng suối. Người khác đối xử tốt với chúng ta, cho dù là cái tốt này chỉ có một ngày, quá khứ cùng ở chung với nhau có một ngày, họ đối xử với ta rất tốt, sau này họ đối xử với ta không tốt thì ta chỉ nên nhớ cái tốt một ngày của họ, cái họ đối xử với ta không tốt thì ta phải quên tất cả, ta luôn luôn nhớ phải báo cái ơn một ngày họ đã đối xử tốt với ta. Chúng ta phải đề xướng như vậy. Hy vọng tâm của chúng ta phải nhớ được đạo lý. Trong tâm của chúng ta nên nhớ điều gì? Là nhớ những điều tốt nhất, điều thiện nhất, chân thật nhất của tất cả chúng sanh, những điều này nên để trong tâm của chúng ta; còn điều bất thiện của chúng sanh, những ác nghiệp của chúng sanh nhất định là không để ở trong tâm của mình, để nuôi dưỡng sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân mình. Điều phải làm để cho mọi người xem, tại sao vậy? Vì con người ngày nay không hiểu được đạo lý này. Điều thiện của tất cả chúng sanh họ không cần, cái ác của chúng sanh cả thầy đều nhận vào hết, cho nên cái tâm của họ sẽ trở thành cái thùng rác, chuyên môn thu nhận việc bất thiện của tất cả chúng sanh, trong tương lai quả báo của họ là tam đồ địa ngục. Cho nên, nếu thông minh thì không tự hại bản thân mình, đối xử với mình phải tốt một chút, phải đối xử thiện với chính mình, trong tâm của mình tuyệt đối không thu nhận điều xấu của người khác. Chẳng những miệng không nói mà ý niệm cũng không có, bồi dưỡng bản thân mình thuần tịnh thuần thiện, thân tâm khỏe mạnh.

Các bạn nhìn xem, tuổi tác của tôi đã lớn như vậy, hiện nay tôi cảm thấy sức khỏe của tôi mỗi năm mỗi tốt hơn, bất luận là tinh thần hay là thể lực thật sự là tốt hơn năm ngoái và năm kia rất nhiều. Bạn hỏi tôi là do nguyên nhân gì? Có thể chính là trong tâm của tôi chuyên môn thu nhận điều thiện của người ta, điều xấu ác hoàn toàn không có. Học Phật thì phải nên giác ngộ. Người giác ngộ phải đối xử khéo với bản thân mình. Khéo với bản thân mình chính là ở tại chỗ này mà thực hiện.

Học viện của chúng tôi - Tịnh Tông Học Viện Úc Châu dự định là ngày 12 tháng 10 tiến hành nghi thức lễ khai mạc. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh chư vị đồng tu tổ chức phái đoàn qua bên đó tham quan.

Câu “*Thập lực vô úy thanh*” chúng tôi xin giảng đến chỗ này. Xin xem tiếp câu tiếp theo.

\* \* \*

Kinh văn: “**Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh**”.

Ở trong mỗi một câu Kinh này, ý nghĩa vô cùng vô cùng phong phú. Thật sự mỗi một chữ đều giống như là một đề mục, văn chương thì nói không hết ý nghĩa.

“*Vô tánh*”, chữ tánh này là nói thể. Trong “Kinh Pháp Hoa” có nói biết các pháp thường vô tánh, ý nghĩa này chính là tất cả các pháp không có thực thể. Đây là hiểu rõ chân tướng sự thật. Tất cả các pháp không có thực thể, không có tự tánh. Thí dụ như chiếc khăn tay này, nó cũng là một pháp, nó có thực thể hay không? Nó không có thực thể, chúng ta tháo các sợi chỉ ra, kéo ra là một sợi chỉ, cho nên nó không có thực thể. Sợi chỉ này bạn đem đi phân tích, nó là những sợi rất là nhỏ. Cho nên điều này rất là dễ dàng biết được, sự phân tích này cho thấy nó là do các duyên hòa hợp mà sanh ra tướng. Cái duyên này là do duyên sanh, ở trong Phật pháp thường nói duyên khởi tánh không, cho nên nó không có thực thể. Thể của nó là không, là duyên khởi tánh không. Đây chính là ý nghĩa của duyên khởi vô tánh. Nhưng mà duyên khởi tánh không, cái tánh không đó thực tại mà nói chính là pháp tánh chân thật. Tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Tất cả vạn pháp đều không rời khỏi nguyên tắc này.

Ở trong Pháp Tướng Duy Thức có nói có ba loại vô tánh là tướng vô tánh, sanh vô tánh, trống nghĩa vô tánh. Bạn nên nhớ kỹ tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Nếu không có pháp tánh thì nhân duyên hòa hợp làm sao có thể hòa hợp được chứ? Vạn vật ở trong vũ trụ này của chúng ta là tướng có tánh không. Tướng có, cái có này là huyền có không phải là thật có. Trong Phật pháp có nói chân và vọng. Định nghĩa của nó, chân là vĩnh hằng, nó là thật, phàm hề có thay đổi thì đều là giả. Dùng tiêu chuẩn này để quan sát, hết thấy tất cả động vật (con người cũng là động vật) đều có sanh già bệnh chết, điều này thì không phải là thật. Thật là vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên động vật thì có sanh già bệnh chết, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, khoáng vật mà chúng ta nói là tinh cầu thì có thành trụ hoại

không, cũng không phải là thật. Bạn nên dùng tiêu chuẩn Phật pháp để mà quan sát, tất cả vạn sự vạn pháp đều không phải là thật.

Trong “Kinh Kim Cang” có nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Cái gì gọi là pháp hữu vi? Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Pháp có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi, bao gồm cả việc chúng ta khởi tâm động niệm, cho nên tám thức là pháp hữu vi. Ý niệm của bạn, một ý niệm khởi, một ý niệm diệt, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, ý niệm của bạn là pháp sanh diệt. Hiện tại chúng ta nói chuyện, từ tinh thần cho đến vật chất cả thấy đều là pháp sanh diệt.

Ở trong pháp sanh diệt có một pháp không sanh không diệt, đó là chân. Không sanh không diệt ở chỗ nào? Chính là ở trong thân của chúng ta. Cho nên, bạn mà biết cái bí quyết này thì bạn rất là hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì không có sanh tử. Sanh tử là một bộ phận khác, bộ phận đó thật sự là không có sanh tử. Cái không sanh không diệt này là căn tánh của sáu căn, chính là thấy nghe hay biết, cái này là vĩnh viễn không có sanh diệt. Cái thân này của chúng ta là thân ngũ ấm: sắc thọ tưởng hành thức. Sắc thọ tưởng hành thức là pháp duyên sanh, nó có sanh diệt, sự thấy nghe hay biết của chúng ta sẽ không theo nó mà sanh diệt. Thấy nghe hay biết rất là khó hiểu, nhưng nó là chân, nó không có sanh diệt, nó cũng không có đến đi.

Chúng tôi dùng một thí dụ để nói, từ cái thí dụ này mà các vị có thể tư duy, sự thấy nghe hay biết là cái không sanh không diệt. Giống như làn sóng điện hiện nay của chúng ta, nó hiện hữu khắp trong không gian, nó không có đến đi. Còn thân thể của chúng ta thì giống cái gì? Thân thể thì giống như cái đài radio, khi chúng ta mở máy đúng băng tần, rất nhiều điều chúng ta có thể nghe được, thu nhận được. Giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta bất cứ di dời đến chỗ nào, cứ mở lên thì cả thấy đều có thể thu nhận được. Thấy nghe hay biết, cái chân tánh, pháp tánh Phật tánh này giống như làn sóng điện vậy, nó ở khắp hư không khắp pháp giới, cho nên nó không có đến đi. Đến khi nào cái máy này của bạn hình thành xong rồi thì bạn có thể thu nhận được sóng. Thân thể này của chúng ta giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta có thể sanh ra năng lực, có thể thu, cũng có thể phát ra.

Chúng ta cũng có thể phát ra làn sóng đi khắp hư không khắp pháp giới. Cái làn sóng này là gì? Là làn sóng tư tưởng mà hiện nay chúng ta hay nói, khởi tâm động niệm. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cái ý niệm rất là nhỏ bé, ý niệm rất là vi tế nhưng chư Phật Bồ Tát đều có thể tiếp nhận được. Còn ý niệm

của chư Phật Bồ Tát thì chúng ta không tiếp nhận được. Tại sao vậy? Vì bộ máy của chư Phật Bồ Tát rất linh hoạt, có thể tiếp nhận được ý niệm của chúng ta, còn bộ máy của chúng ta bị chướng ngại rất nhiều nên không thể tiếp nhận được ý niệm của các Ngài. Không tiếp nhận được không phải là cái máy không linh. Cái máy này tại sao không linh? Vì bên trong nó bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại rồi. Cho nên chúng ta phải dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chúng ta dần dần mới thu nhận được ý niệm của các Ngài. Nói đi nói lại nói đến sau cùng, cái tâm thanh tịnh mới là vô cùng quan trọng.

Tánh của vô tánh chính là pháp tánh, chính là chân như tự tánh.

Tiếp theo là nói đến “vô tác”.

**“Vô Tác”.**

Ý nghĩa của vô tác và vô vi là như nhau, chính là ý nghĩa vô nhân duyên tạo tác. Trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương có nói, có hành vi tạo tác cho nên gọi là hữu vi. Hữu vi là vô thường. Không có hành vi tạo tác, đó gọi là vô vi. Vô vi là thường. Ý nghĩa này rất sâu. Rất nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa này.

Phật xuất hiện ở thế gian này là ba ngàn năm trước, Phật thị hiện tám tướng thành đạo ở Ấn Độ. Tám tướng thành đạo này là hữu tác hay vô tác, hữu vi hay vô vi? Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, Ngài vì chúng ta mà đã giảng hơn 300 hội trong 49 năm, đây là hữu tác hay vô tác, là hữu vi hay vô vi? Xin thưa với quý vị, sự thị hiện của Phật, sự giảng Kinh thuyết pháp của Phật đều là vô tác. Điều này chúng ta cũng không hiểu, vì sao đều là vô tác? Vì Phật thị hiện Ngài không có khởi tâm động niệm, chính là nói tâm của Phật xưa nay không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, gọi là làm mà không làm, không làm mà làm, nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta vẫn không dễ hiểu.

Năm xưa Thế Tôn còn tại thế, có người đã hỏi qua các vấn đề này thì Phật nêu ra một thí dụ cho họ biết. Phật nói: *“Ông hãy xem cái chuông này, tôi đánh nó một cái thì nó lập tức vang lên. Tiếng vang của nó là hữu tác hay vô tác, là hữu vi hay vô vi? Thật sự là nó có vang lên, cái tiếng vang đó có phải là bạn đánh tôi một cái thì tôi phải vội vàng vang lên không? Cái chuông không có cái ý niệm này”*.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian này cũng giống như cái chuông, cái mõ vậy, bạn gõ nó, đó là cảm, thì nó liền có ứng, nó là cảm ứng, nhất định là nó không có suy nghĩ. Hôm nay chúng tôi nói cái hữu vi này, bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là hữu vi, bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là vô vi, cho nên dùng vô vi mà làm việc thì sẽ làm được viên mãn, một chút sai lầm cũng chẳng có. Tất cả chúng ta một ngày từ sáng đến tối làm việc càng làm càng tẻ. Tại sao vậy? Vì chúng ta là hữu vi, chúng ta có vọng tưởng có phân biệt có chấp trước, cho nên càng làm càng tẻ. Chư Phật Bồ Tát làm mọi việc đều làm được rất là viên mãn, được tốt đẹp như vậy, tức là nói các Ngài không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phân biệt, đây là vô tác.

Vô tác mới là tuyệt diệu, vô tác mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Vô tác mới có thể phổ độ chúng sanh, hữu tác thì độ bản thân mình cũng độ không được. Đạo lý này rất sâu. Cho nên người thật sự tu học pháp Đại thừa, tiêu chuẩn tu học thấp nhất, trong “Kinh Kim Cang” dạy là phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bạn muốn hỏi vậy là những người này phải ở trình độ nào? Trong “Kinh Kim Cang” có nói rất rõ: bậc Tu Đà Hoàn. Bậc Tu Đà Hoàn không có bốn tướng. Bậc Tu Đà Hoàn là sơ quả của Tiểu thừa. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chắc chắn chúng ta không thể chứng được cảnh giới của Tu Đà Hoàn. Cảnh giới của Tu Đà Hoàn thì đã vô ngã rồi.

Tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta ít nhất phải buông bỏ được tự tư tự lợi. Buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ được danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn vẫn không bằng bậc Tu Đà Hoàn, bởi vì bậc Tu Đà Hoàn là vô ngã, còn chúng ta thì vẫn còn có tướng nhưng chỉ là buông bỏ. Vô ngã thì khó, cho nên không niệm Phật, không cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì chẳng có biện pháp nào khác. Trong Kinh điển Đại thừa lý luận rất hay, phương pháp tuyệt diệu, cảnh giới càng cao siêu, chúng ta không dễ dàng làm được. Cách duy nhất có thể làm đến được là thật lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ để đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thật ra khi chưa về đó, lúc Phật đến tiếp dẫn, nhờ Phật quang gia trì, nhờ âm thanh gia trì, âm thanh và hào quang của Phật gia trì thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu trừ rất nhiều. Cho nên muốn làm việc gì, muốn học thật nhiều, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hãy học, không nên ở nơi này lãng phí thời gian. Ở nơi này thì phải niệm Phật cho tốt. Niệm Phật là việc quan trọng hơn tất cả.

Hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*